CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-ĐSL	

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

(Ngày 29 tháng 4 năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013. Căn cứ nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014. Tổng Giám đốc Công ty báo cáo:

- Kết quả SXKD niên vụ sản xuất 2012/2013; Báo cáo Kết quả đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2013; Báo cáo tài chính năm 2013 (đã được kiểm toán);

- Kế hoạch SXKD niên vụ 2013-2014; Kế hoạch đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2014; Kế hoạch tài chính năm 2014;

- Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD niên vụ 2013/2014 đến hết quý I/2014 và Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía niên vụ 2014/2015.

Nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN VỤ SẢN XUẤT 2012/2013; BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ KIỂM TU BẢO DƯỠNG NĂM 2013; BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2012/2013:

Niên vụ 2012/2013, diện tích vùng nguyên liệu mía của Công ty đạt 4.497 ha, nguyên nhân là do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các chính sách hỗ trợ, đầu tư cho vùng mía nguyên liệu kịp thời, giá thu mua mía hợp lý, đảm bảo cạnh tranh được với các cây trồng khác trên địa bàn; Ban điều hành chỉ đạo sát sao, xí nghiệp Nguyên Liệu nhiệt tình, tích cực trong việc phát triển diện tích trồng mới.

Dây chuyền chế biến đường được đầu tư nâng cấp, nên chất lượng sản phẩm đường được nâng lên rõ rệt.

1. Kết quả sản xuất niên vụ 2012/2013:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012/2013	Thực hiện 2012/2013	So sánh % TH/KH
1	**Sản xuất mía nguyên liệu**				
-	Tổng diện tích	ha	4.497	4.497	100
-	Năng suất bình quân	tấn/ha	60,5	60	99,2
-	Chữ đường bình quân	ccs	10,6	10,83	102,2
-	Tổng sản lượng mía/vụ	tấn	272.068	269.969	99,2

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012/2013	Thực hiện 2012/2013	So sánh % TH/KH
-	Sản lượng để giống	tấn	12.000	15.250	127
-	Sản lượng đưa vào chế biến	tấn	260.068,5	252.219,34	97
-	Giá thu mua mía chế biến	đ/kg	900	900	100
-	Giá thu mua mía giống	đ/kg	900	900	100
-	Diện tích trồng mới, trồng lại	ha	900	1.012.5	112,5
2	**Sản xuất, chế biến đường**				
-	Tổng số ngày sản xuất	ngày	144	147	102
-	Số ngày ép thực tế	ngày	124	116	93
-	Công suất ép bình quân thực tế	TMN	2.100	2.174	103,5
-	Tỷ lệ mía/đường	kg	9,2	8,62	106,73
-	Sản lượng đường nhập kho	tấn	28.268	29.342,52	103,8
	Trong đó : Đường A1	tân		28.442,6	
	: Đường A2	tấn		817,6	
	: Đường BC	tấn		82,32	
-	Tỷ lệ đường A1/A2	%	98/2	97,21/2,79	99,2
-	Tổng số đường đã tiêu thụ/nhập kho	tấn		29.342,52	
-	Hao hụt kho	tấn		Không	
-	Giá thành sản xuất	đ/kg	13.112	11.563	88,18
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/kg	13.860	14.250	102,8
3	**Sản lượng mật rỉ**				
-	Tổng số rỉ mật nhập kho	tấn	11.307.2	11.657,91	103,1
-	Số đã bán	tấn		11.657.91	
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/kg	1.050	1.183	112,6
4	**Sản lượng phân Vi sinh**				
-	Tổng sản lượng nhập kho	tấn	3.500	2.400	68,5
-	Sản lượng bán cho vùng NL	tấn		2.313,55	
-	Sản lượng bán ra thị trường	tấn		17	
-	Tồn kho	tấn		69,45	
-	Giá thành sản xuất	đ/kg	2.770	2.850	102,8
-	Giá bán bình quân	đ/kg	3.200	3.200	100
5	**Kinh doanh xăng dầu**				
-	Xăng các loại	lít	420.000	391.463	93,2
-	Dầu DO	lít	2.080.000	2.570.284	123.6
6	**Nông sản, vật tư phân bón**				
-	Ngô hạt	tấn	1.500	943,7	63

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012/2013	Thực hiện 2012/2013	So sánh % TH/KH
-	Sắn khô	tấn	500	200	40
-	Phân đạm	tấn	1.100	1.068	97
-	Phân NPK	tấn	3.000	3.315,25	110.5
-	Phân ka ly	tấn	100	110	110
-	Phân lân	tấn	400	330	82.5

2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn.

- Thuận lợi:

Ban Giám đốc điều hành chỉ đạo sát sao, nhạy bén kịp thời; Sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong Công ty; CBCNLĐ trong Công ty đoàn kết, chung sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao.

Các cấp chính quyền địa phương và các hộ nông dân trồng mía yên tâm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty tạo nên sự đồng thuận cao.

- Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi Công ty cũng gặp phải không ít khó khăn như:

Nền kinh tế thế giới cũng như trong nước vẫn còn diễn biến phức tạp, sản phẩm đường cung vẫn vượt cầu nên đầu ra còn hạn chế, giá đường thấp dẫn đến lợi nhuận không cao.

Do đặc thù thời tiết vùng miền nên cuối vụ sản xuất (từ giữa tháng 4 trở đi) thường mưa nhiều làm hỏng đường giao thông nội vùng nguyên liệu và đây cũng là thời gian gieo trồng của loại các cây trồng khác nên gây khó khăn đến việc vận chuyển mía về nhà máy và khan hiếm nhân công chặt mía dẫn đến tăng chi phí cho thu hoạch mía.

Diện tích mía thu hoạch muộn (từ sau 15/4) khả năng nảy mầm và phát triển kém nên ảnh hưởng đến năng suất mía của vụ sau.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ KIỂM TU BẢO DƯỠNG NĂM 2013

1. Kết quả đầu tư Dự án nâng cấp dây chuyền chế biến đường.

Dự án đầu tư năm 2013, của Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt gồm 5 hạng mục chính là: *Cải tạo nâng cấp lò hơi số 2 từ 24 tấn hơi/h lên 32 tấn hơi/h; Đầu tư 02 bộ turbine và máy phát điện đồng bộ công suất 1,5MW; Đầu tư thiết bị bốc hơi diện tích truyền nhiệt 1.400m^2; Cải tạo sửa chữa nồi nấu đường thể tích 30m^2; Xây dựng nhà chứa bã mía có mái che, diện tích 840m^2* và 02 hạng mục phụ trợ là: *Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và chạy thử bàn giao tổ hợp tuabin - Máy phát điện 1,5MW; Thi công xây dựng móng tua bin máy phát điện 1,5MW và nhà bao che.*

Tổng mức đầu tư đã được điều chỉnh là: 31.306.350.400 đồng; đã thực hiện ký hợp đồng là 30.321.200.000 đồng *(≈ 96,85%/tổng mức được phê duyệt)*, số tiền đã thanh toán 27.364.900.000 đồng *(≈ 90,25%/TS tiền đầu tư)*, còn nợ lại chưa thanh toán 2.956.300.000 đồng *(≈ 9,75%/TS tiền đầu tư).*

***Đánh giá chung*:** Các hạng mục đầu tư đã hoàn thành theo yêu cầu và đưa vào sử dụng kịp thời cho vụ sản xuất 2013/2014, chất lượng đạt yêu cầu đặt ra. Riêng hạng

mục đầu tư "Cải tạo nâng cấp lò hơi số 2 từ 24 tấn hơi/h lên 32 tấn hơi/h" trong quá trình vận hành thiết bị đáp ứng được yêu cầu về công suất nhưng vẫn còn xảy ra các sự cố như: Thủng ống bộ quá nhiệt 6 lần; Cháy động cơ quạt đẩy 01 lần. Các lần xảy ra sự cố Công ty đã có văn bản báo cho Nhà thầu và đơn vị giám sát để lập biên bản sự cố, hiện nay Nhà thầu và đơn vị giám sát đang tiến hành phân tích kiểm tra để xác định nguyên nhân, nên Công ty vẫn chưa tiến hành nghiệm thu.

2. Kết quả đầu tư Dự án xây dựng cơ bản năm 2013.

Dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 của Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt gồm 03 hạng mục là: *Kè đá ao nước thải; Cải tạo nâng cấp nhà điều hành; San lấp mặt bằng bãi ủ phân vi sinh*.

Tổng mức đầu tư là: 1.778.900.000 đồng; kinh phí thực hiện là 1.623.000.000 đồng *(≈ 91,24%/tổng mức được phê duyệt)*, số tiền đã thanh toán 1.510.600.000 đồng, *(≈ 93,1%/TS tiền đầu tư)* còn nợ lại chưa thanh toán 112.400.000 đồng *(≈ 6,9%/TS tiền đầu tư)*.

***Đánh giá chung*:** Các công trình đã hoàn thành theo đúng tiến độ, kịp thời phục vụ sản suất. Chất lượng công trình đạt theo yêu cầu và Công ty đã nghiệm thu.

3. Kết quả thực hiện mua sắm vật tư phụ tùng phục vụ bảo dưỡng kiểm tu dây chuyền chế biến đường năm 2013:

Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng phục vụ kiểm tu bảo dưỡng sửa chữa lớn năm 2013 được Hội đồng quản trị phê duyệt với tổng dự toán kinh phí là: 14.829.767.530 đồng; Kinh phí thực hiện: 14.468.600.000 đồng *(≈ 97,56%/tổng mức được phê duyệt)*.

Tổng số vật tư phụ tùng được phê duyệt mua sắm Công ty chia thành 13 gói thầu và tổ chức chào hàng cạnh tranh.

Đánh giá việc thực hiện hợp đồng: Căn cứ vào tiến độ thực hiện các gói thầu và công tác kiểm tu bảo dưỡng sửa chữa năm 2013, Công ty nhận định các gói thầu triển khai đúng với hợp đồng đã ký kết không ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất vụ ép 2013-2014; Công tác kiểm tu bảo dưỡng triển khai đồng bộ kịp thời đảm bảo chất lượng và thời gian theo kế hoạch của Công ty.

III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2013 *(đã được kiểm toán)*.

- Tổng doanh thu : 584.908.890.264 đồng, bằng 139% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 67.841.959.863 đồng, bằng 424% kế hoạch.
- Nộp ngân sách : 30.666.277.561 đồng, bằng 153% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế : 50.881.469.897 đồng, bằng 424 % kế hoạch.
- Lãi cơ bản/cổ phiếu : 7.483.

* *Lý do kết quả tài chính tăng so với kế hoạch:*

- Sản lượng đường tăng so với kế hoạch: 2.000 tấn ≈ 28,5 tỷ đồng.

- Giá thành sản xuất đường giảm do tiết kiệm chi phí (giá thành KH: 13.112đ/kg, thực hiện: 11.563đ/kg; tỷ lệ thu hồi cao (KH: 9,2 mía/đường, thực hiện: 8,6 mía/đường). Giá bán đường tăng (giá bán KH: 13.500đ/kg, giá bán BQ thực tế: 14.250đ/kg).

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN VỤ 2013/2014; KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, KIỂM TU BẢO DƯỠNG VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2014

I. DỰ BÁO VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NIÊN VỤ 2013/2014.

Căn cứ vào khuyến cáo của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về giá mua mía cây tại ruộng niên vụ 2013-2014, căn cứ vào giá đường trong nước và thế giới. Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đã có các giải pháp chi phí tiết kiệm nhằm hạ giá thành sản phẩm. Hiện tại Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đã công bố giá sàn mua mía cây niên vụ 2014/2015 là 900đ/kg tại ruộng (giữ nguyên mức giá mua của niên vụ 2013/2014) và các chính sách hỗ trợ cho vùng nguyên liệu nên cây mía đến nay là cây có nhiều ưu thế hơn so với cây trồng khác trên địa bàn.

Dự báo những khó khăn sẽ gặp phải trong thời gian tới: Tình hình hoạt động SXKD của Công ty sẽ gặp không ít khó khăn do dự báo sản lượng đường thế giới niên vụ 2013-2014 vẫn tiếp tục dư cung, theo Hiệp hội Mía đường dự báo sản lượng trong nước cũng dư cung không kể đường lậu vào; Do thu hoạch cây mía tại Sơn La có tính chất thời vụ rất cao, dẫn đến lao động phổ thông ngày càng hiếm và thiếu nên giá thuê lao động cao; việc cơ giới hoá không phù hợp với địa hình; đường giao thông nội vùng chủ yếu là đường đất, dốc cao nên sau khi sửa chữa xong gặp trời mưa lại hư hỏng; Phương tiện vận tải còn thiếu, chất lượng kém, dẫn đến giá vận tải còn cao từ những yếu tố trên cũng dẫn đến tăng chi phí sản xuất; Vào mùa rét vẫn còn tiềm ẩn rủi ro thời tiết sương muối ảnh hưởng xấu đến vùng nguyên liệu mía. Thời điểm vào vụ sản xuất phụ thuộc vào độ mía chín, hàm lượng xơ mía thấp không đủ nhiên liệu bã mía cho lò hơi nên chưa tận dụng lợi thế tiêu thụ sớm khi giá đường chưa giảm sâu.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2013/2014

1. Mía nguyên liệu

- Tổng diện tích mía	:	4.587 ha
- Năng suất bình quân	:	60tấn/ha
- Chữ đường bình quân	:	10,6 ccs
- Tổng sản lượng sản xuất	:	276.000 ha
- Sản lượng để giống	:	16.000 tấn
- Sản lượng đưa vào chế biến	:	260.000 tấn
- Diện tích trồng mới, trồng lại	:	1.000 ha
- Giá thu mua mía chế biến	:	900 đ/kg
- Giá thu mua mía giống	:	900 đ/kg
2. Sản xuất chế biến đường	:	
- Công suất ép bình quân thực tế	:	2.300 tấn/ngày
- Hiệu suất thu hồi	:	83 %
- Tỷ lệ mía/đường	:	8,6 kg
- Sản lượng đường nhập kho	:	30.232 tấn

- Tỷ lệ đường A1/A2	:	97/3%
- Sản lượng mật rỉ	:	11.960 tấn
3. Các lĩnh vực khác	:	
- Sản lượng phân vi sinh	:	4.000 tấn
- Kinh doanh xăng dầu	:	2.980.000 lít
- Kinh doanh NS, vật tư phân bón	:	6.649 tấn

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ KIỂM TU BẢO DƯỠNG NĂM 2014.

Căn cứ thực trạng dây chuyền chế biến đường hiện nay của Công ty, để đầu tư hoàn thiện dây chuyền chế biến đường ổn định công suất 2.500 tấn mía/ngày và khai thác tối đa hiệu suất của toàn dây chuyền đã nâng cấp. Tổng giám đốc Công ty đề nghị HĐQT, Đại hội đồng cổ đông xem xét đầu tư một số hạng mục cụ thể như sau:

1. Đầu tư thiết bị dây chuyền chế biến đường: Nâng cấp công suất của bơm thẩm thấu; Nâng cấp máy gia nhiệt 200m^2 cho gia nhiệt II; Nâng cấp bơm gia nhiệt 1+2; Đầu tư mới nồi nấu đường C: 30m^3; Lắp mới hệ thống thoát nước ngưng (bẫy hơi) cho các nồi nấu do hệ thống cũ đã hỏng và không phù hợp với yêu cầu công nghệ, tổn thất hơi lớn; Các thiết bị tuy E cho các nồi nấu cần thay thế do đã bị hỏng; Đầu tư thêm máy Ly tâm A; Đầu tư máy nén khí trục vít; Đầu tư bộ bơm cấp nước lò; Đầu tư hệ thống kích từ tự động; Đầu tư cải tạo lại hệ thống bảo ôn

2. Đầu tư xây dựng cơ bản: Gia cố toàn bộ đáy ao, trải tấm nhựa HDPE của hệ thống xử lý nước thải; Sửa chữa bể lắng ngang; Làm mới 01 ao dự phòng có kè đá xung quanh; Sửa chữa xây lại Mương thoát nước thải; Mương nước tuần hoàn; Cải tạo xây mới lại hệ thống bể lắng tro, hệ thống tôi vôi và nhà chứa vôi củ; Xây mới 01 kho chứa thành phẩm 2.500m^2.

Tổng kinh phí đầu tư tạm tính đã bao gồm thuế giá trị gia tăng của các hạng mục khoảng **29 tỷ đồng (*Hai mươi chín tỷ đồng*);**

3. Công tác kiểm tu sửa chữa lớn năm 2014: Dự kiến kinh phí vật tư khoảng 8 tỷ đồng (chi phí nhân công nằm trong Quỹ lương kế hoạch năm 2014 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt).

IV. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2014

- Tổng doanh thu	:	475 tỷ đồng
- Tổng chi phí	:	455 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	20 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	15 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	:	15-20%/VĐL
- Nộp Ngân sách	:	22 tỷ đồng

PHẦN III

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NIÊN VỤ 2013 - 2014 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2014 *(Tính đến hết quý I/2014).*

1. Sản xuất chế biến và tiêu thụ đến ngày 12/4/2014

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013-2014	Thực hiện đến 12/4/2014	% so sánh
1	**Sản xuất mía nguyên liệu**				
-	Diện tích vùng nguyên liệu	ha	4.587	4.587	100
-	Năng suất bình quân	tấn/ha	60	55	91,6
-	Chữ đường bình quân	CCS	10,6	10,85	102
-	Tổng sản lượng mía	tấn	276.000	250.893,37	90,9
-	Diện tích trồng mới, trồng lại	ha	1.000	1.500	150
-	Sản lượng để giống ước	tấn	16.000	20.000	125
-	Sản lượng mía nhập về nhà máy	tấn	260.000	230.893,37	89
2	**Sản xuất, chế biến đường**				
-	Tổng số ngày sản xuất	ngày	135	125	83
-	Số ngày dừng ép *(lễ, tết, bảo dưỡng, bất khả kháng)*	ngày	22	28	90,9
-	Số ngày ép thực tế	ngày	113	97	
-	Công suất ép bình quân thực tế	TMN	2.300	2.380	104
-	Hiệu suất tổng thu hồi	%	83	83,93	101
-	Tỷ lệ mía/đường	kg	8,6	8,2	95
-	Sản lượng đường nhập kho	tấn	30.232	28.149,45	93
-	Tổng số đường đã ký bán	tấn		15.611	
-	Tồn kho	tấn		12.538,45	
-	Giá thành sản xuất đã trừ mật rỉ	đ/kg	11.001,9		
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/kg	12.000	12.303,257	102,5
3	**Sản lượng mật rỉ**				
-	Tổng số rỉ mật nhập kho ước	tấn	11.960	10.000	70
-	Số đã ký bán	tấn		10.000	
-	Tồn kho	tấn		0	
-	Giá bán bình quân cả VAT	đ/kg		1.362	
4	**Sản lượng phân Vi sinh**				
-	Tổng sản lượng nhập kho	tấn	4.000	5.329,3	133
-	Sản lượng bán cho vùng NL	tấn		5329,3	
-	Tồn kho	tấn		Không	
-	Giá thành sản xuất phân vi sinh	đ/kg	2.551,29		
-	Giá thành sản xuất phân ủ men	đ/kg	369.21		
-	Giá bán bình quân phân vi sinh	đ/kg	2.571.4	2.571.4	100
-	Giá bán bình quân phân ủ men	đ/kg	380.95	380.95	100

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013-2014	Thực hiện đến 12/4/2014	% so sánh
5	**Kinh doanh xăng dầu**				
-	Xăng các loại	lít	360.000	108.805	30
-	Dầu DO	lít	2.620.000	766.715	29
6	**Nông sản, vật tư phân bón**				
-	Phân đạm	tấn	2.000	2.199,25	110
	Đã bán	*tấn*		2.199,25	
	Tồn kho	*tấn*		*không*	
-	Phân NPK	tấn	3.500	4.351,625	123
	Đã bán	*tấn*		*4.351,625*	
	Tồn kho	*tấn*		*không*	
-	Phân Kaly	tấn	30	30	100
	Đã bán	*tấn*		*30*	
-	Phân lân	tấn	119	119	100
	Đã bán	*tấn*		*119*	
-	Đường RS bán lẻ	tấn	1.000	276,4	28

II. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, THU MUA MÍA NGUYÊN LIỆU NIÊN VỤ 2013/2014.

1. Diện tích mía: Diện tích mía theo hợp đồng 4.648,9 ha, nhưng diện tích mía cho thu hoạch 4.587 ha; Diện tích mía bị huỷ do mọc kém: 34,9ha; Diện tích mía ngập úng không cho thu hoạch: 26,5ha (số diện tích này đã được HĐQT phê duyệt hỗ trợ).

2. Đầu tư và thu hồi vốn đầu tư.

- Đầu tư sản xuất mía niên vụ 2012/2013 chuyển sang: 605.700.000 đồng, đã thu trong niên vụ 2013/2014 được 430.700.000 đồng, còn 175.000.000 đồng, Công ty đang tiếp tục thu vào các đợt thanh toán tiền mía sau.

- Đầu tư sản xuất mía niên vụ 2013/2014: 51.202.000.000 đồng, đã thu 38.202.000.000 đồng, còn lại 13.000.000.000 đồng, đang tiếp tục thu, dự kiến vụ này thu được khoảng 99%, còn 1% phải chuyển sang thu trong niên vụ 2014/2015.

3. Sản lượng mía.

- Dự kiến sản lượng đầu vụ: 276.000 tấn (Trong đó mía giống 16.000 tấn, chế biến 260.000 tấn).

- Căn cứ vào năng suất mía và diện tích mía đăng ký trồng mới đến thời điểm hiện nay công ty dự kiến lại tổng sản lượng mía niên vụ 2013/2014 là 254.500tấn (Trong đó mía để giống 24.000 tấn, chế biến 230.500 tấn).

** Nguyên nhân giảm sản lượng ước khoảng 21.500 tấn: Do thời tiết khô hạn kéo dài dẫn đến năng suất giảm bình quân chung khoảng 10% ở 1.019 ha diện tích mía tơ; 420 ha mía bị ảnh hưởng do sương muối, 170 ha mía vụ trước thu hoạch muộn và một số diện tích mía trồng mới mọc mầm kém.*

4. Kết quả tài chính Quý I/2014

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện Quý I/2014	% thực hiên/ kế hoạch
- Tổng doanh thu	Tỷđ	475	178,581	37,60
- Tổng chi phí	Tỷđ	455	165,452	36,36
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷđ	20	13,129	65,65
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷđ	15	9,847	65,65

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT MÍA NGUYÊN LIỆU NIÊN VỤ 2014/2015.

1. Diện tích mía:

- Diện tích mía kế hoạch: 4.600 ha *(mía tơ 1.300 ha, mía gốc 3.300 ha).*

- Diện tích mía thực hiện : 4.900 ha *(mía tơ 1.700 ha, mía gốc 3.200 ha).*

- Kế hoạch nhập mía giống mới từ Thanh Hoá là 300 tấn, thực hiện 311 tấn, ngày 03/4/2013 đã nhập đủ kế hoạch.

Đến thời điểm 10/4/2014 đã trồng xong 1.700 ha, *trong đó*: 1.669 ha trồng giống mía Công ty tự để giống, 31 ha mía trồng giống mới nhập từ Thanh Hoá)

2. Đầu tư vùng nguyên liệu mía niên vụ 2014/2015.

* Tổng mức đầu tư được phê duyệt : 72 tỷ đồng.

* Ước thực hiện niên vụ 2014/2015 : 59,955 tỷ đồng.

Nguyên nhân giảm nợ đầu tư là do một số hộ dân đã đủ điều kiện tự đầu tư, không nhận nợ đầu tư từ Công ty.

PHẦN IV
MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC

1. Báo cáo về tình hình vụ mất đường ngày 20,21/8/2013.

Ngày 20, 21/8/2013 tại Công ty cổ phần Mía đường Sơn La xảy ra vụ việc mất đường, số lượng đường bị mất là 07 tấn, loại đường A1, tổng giá trị là 105 triệu đồng. Nội dung vụ việc đã được Công an kinh tế tỉnh Sơn La điều tra xác minh và đến ngày 30/9/2013 đã có thông báo số 236/TB-CAT-PA81: Thông báo về kết quả điều tra xác minh ban đầu vụ: Lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý để biển thủ sản phẩm của Công ty.

Trên cơ sở nội dung thông báo của cơ quan Công an, các biên bản họp của các đơn vị liên quan, bản kiểm điểm của các cá nhân vi phạm; Biên bản họp xét kỷ luật đối với các đối tượng vi phạm của Hội đồng kỷ luật Công ty. Ngày 28/10/2013 Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đã có quyết định sa thải đối với 06 đối tượng trực tiếp liên quan. Chuyển công tác khác 5 công nhân và 2 cán bộ quản lý, phê bình tập thể ban Tổng giám đốc. Đến ngày 02/12/2013 Đảng uỷ Công ty đã hoàn tất thủ tục hồ sơ thi hành kỷ luật Đảng đối với các đảng viên vi phạm.

Sau khi Công an kinh tế tỉnh Sơn La điều tra xác minh làm rõ sự việc đã chuyển hồ sơ điều tra cho đội Cảnh sát kinh tế Công an huyện Mai Sơn hoàn tất hồ sơ theo đúng thẩm quyền.

2. Đề nghị phê duyệt Quỹ hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu năm 2014:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển vùng nguyên liệu mía Tổng giám đốc Công ty đề nghị Hội đồng quản trị phê duyệt Quỹ hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu năm 2014, dự kiến 500.000.000 đồng để có nguồn kinh phí hoạt động (nguồn kinh phí trích từ lợi nhuận sau thuế).

3. Đề nghị bổ sung kiện toàn lại Ban quản lý dự án Công ty.

4. Thuê đơn vị tư vấn khảo sát đánh giá thực trạng thiết bị công nghệ dây chuyền chế biến đường và đề suất các hạng mục thiết bị công nghệ cần đầu tư để đảm bảo dây chuyền chế biến đường ổn định công suất 2.500TMN.

Trên đây là báo cáo Kết quả SXKD niên vụ sản xuất 2012/2013; Báo cáo Kết quả đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2013; Báo cáo tài chính năm 2013 (đã được kiểm toán); Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013. Kế hoạch SXKD niên vụ 2013-2014; Kế hoạch đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2014; Kế hoạch tài chính năm 2014. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD niên vụ 2013/2014 đến hết quý I/2014 và Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía niên vụ 2014/2015 và một số kiến nghị đề xuất. Tổng Giám đốc báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông năm 2014./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐTN 2014
- Lưu TKCty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Minh